

Số: /SGDDĐT-QLCL

Đà Nẵng, ngày tháng 3 năm 2026

V/v hướng dẫn công tác
tuyển sinh vào lớp 10 THPT
năm học 2026-2027

Kính gửi:

- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các trường, trung tâm trực thuộc Sở.

Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh năm học 2026-2027 được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt tại Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 (sau đây gọi là Kế hoạch tuyển sinh năm học 2026-2027), Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT) năm học 2026-2027, cụ thể như sau:

A. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP, TRƯỜNG THPT CHUYÊN VÀ TRƯỜNG PTDTNT THPT QUẢNG NAM

I. Phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh

- Đối với các trường THPT công lập: Kết hợp thi tuyển với xét tuyển dựa trên kết quả rèn luyện và học tập của học sinh trong 04 năm học ở cấp THCS.
- Đối với các trường THPT chuyên, Trường Phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) THPT Quảng Nam: Thi tuyển.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Đối với các trường THPT công lập: theo quyết định giao chỉ tiêu của Sở GDĐT.
- Đối với các trường THPT chuyên, Trường PTDTNT THPT Quảng Nam: theo điểm b, c mục II phần Đ Kế hoạch tuyển sinh năm học 2026-2027.
- Chỉ tiêu tuyển sinh của các trường bao gồm cả thí sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng.

II. Môn thi, lịch thi, địa điểm thi

1. Môn thi

- Tất cả thí sinh đăng ký dự thi (ĐKDT) vào trường THPT công lập, trường THPT chuyên, Trường PTDTNT THPT Quảng Nam dự thi 03 môn (gọi là 03 môn chung): Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.

Trong đó:

- Thí sinh ĐKDT vào lớp chuyên Tiếng Nhật của Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, lớp Tiếng Nhật (môn Ngoại ngữ 1) của Trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Hoàng Hoa Thám: môn thi Ngoại ngữ là Tiếng Nhật;

- Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên Tiếng Pháp của Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, lớp Tiếng Pháp (môn Ngoại ngữ 1) của Trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Nguyễn Hiền: môn thi Ngoại ngữ là Tiếng Pháp;

- Những thí sinh còn lại: môn thi Ngoại ngữ là Tiếng Anh (riêng đối với thí sinh học môn ngoại ngữ 1 trong chương trình giáo dục THCS là Tiếng Pháp hoặc Tiếng Nhật thì được đăng ký dự thi môn ngoại ngữ theo môn học ngoại ngữ 1 của thí sinh học trong chương trình giáo dục THCS).

b) Riêng đối với thí sinh ĐKDT vào trường THPT chuyên

Sau khi dự thi đủ 03 môn chung nêu trên, thí sinh tiếp tục dự thi 01 môn dành cho lớp chuyên (môn chuyên) của trường THPT chuyên theo nguyện vọng ĐKDT của thí sinh, cụ thể: môn thi Toán (*lớp chuyên Toán*), môn thi Khoa học tự nhiên (KHTN) 1 (*lớp chuyên Vật lí*), môn thi KHTN 2 (*lớp chuyên Hóa học*), môn thi KHTN 3 (*lớp chuyên Sinh học*), môn thi Tin học (*lớp chuyên Tin học*), môn thi Ngữ văn (*lớp chuyên Ngữ văn*), môn thi Lịch sử và Địa lí 1 (*lớp chuyên Lịch sử*), môn thi Lịch sử và Địa lí 2 (*lớp chuyên Địa lí*), môn thi Tiếng Anh (*lớp chuyên Tiếng Anh*).

Riêng đối với Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn có thêm môn thi Tiếng Pháp (*lớp chuyên Tiếng Pháp*), môn thi Tiếng Nhật (*lớp chuyên Tiếng Nhật*).

2. Lịch thi

| Ngày | Buổi | Môn thi | Thời gian làm bài | Giờ thí sinh tập trung tại phòng thi | Giờ phát đề cho thí sinh | Giờ bắt đầu làm bài | Ghi chú |
|-----------|-------|--|-------------------|--------------------------------------|--------------------------|---------------------|--|
| 22/5/2026 | Sáng | 08 giờ 00: Họp toàn thể những người làm công tác coi thi tại Hội đồng coi thi. | | | | | |
| | Chiều | 14 giờ 00: Thí sinh làm thủ tục dự thi tại phòng thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến quy định thi, Lịch thi. | | | | | |
| 23/5/2026 | Sáng | Ngữ văn | 120 phút | 07 giờ 20 | 07 giờ 50 | 08 giờ 00 | Dành cho tất cả thí sinh ĐKDT. |
| | Chiều | Ngoại ngữ | 60 phút | 13 giờ 50 | 14 giờ 20 | 14 giờ 30 | |
| 24/5/2026 | Sáng | Toán | 120 phút | 07 giờ 20 | 07 giờ 50 | 08 giờ 00 | |
| 25/5/2026 | Sáng | Môn chuyên | 150 phút | 07 giờ 20 | 07 giờ 50 | 08 giờ 00 | Dành cho thí sinh ĐKDT vào trường THPT chuyên. |

3. Địa điểm thi

Sở GDĐT thông báo địa điểm thi chậm nhất 30 ngày trước ngày thi môn thi đầu tiên.

III. Cấu trúc, nội dung, định dạng đề thi và hình thức làm bài thi

Cấu trúc, nội dung, định dạng đề thi, thời gian và hình thức làm bài thi thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2081/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 05/11/2025, trong đó:

1. Đối với các môn chung: Môn Ngữ văn và môn Toán thi theo hình thức tự luận, các môn Ngoại ngữ thi theo hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm.

2. Đối với các môn chuyên: Các môn Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật thi theo hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm; môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy vi tính; các môn chuyên còn lại thi theo hình thức tự luận.

IV. Đối tượng tuyển sinh

1. Đối với các trường THPT công lập và các trường THPT chuyên

a) Người học đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở (THCS) theo chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) hoặc chương trình Giáo dục thường xuyên (GDTX) tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (*ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT*), cụ thể như sau:

- Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi (sinh năm 2011).
- Đối với những học sinh có thể lực tốt và phát triển sớm về trí tuệ có thể vào học trước tuổi hoặc học vượt lớp trong phạm vi cấp học hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước;
- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (có xác nhận của địa phương), học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định;

b) Trong trường hợp học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục THCS theo chương trình GDPT hoặc chương trình GDTX tại các cơ sở giáo dục ngoài Đà Nẵng và có độ tuổi theo quy định nêu trên, nếu có lý do chính đáng hoặc hoàn cảnh đặc biệt (*cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp (gọi chung là CMHS) đang làm việc, cư trú tại Đà Nẵng*) và không đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập của các tỉnh/thành phố khác thì Giám đốc Sở GDĐT xem xét quyết định.

c) Học sinh ở nước ngoài về nước hoặc học sinh là con em của người nước ngoài đến làm việc tại Đà Nẵng trong độ tuổi quy định, có văn bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp THCS hoặc có xác nhận đã hoàn thành chương trình giáo dục THCS tương đương với chương trình giáo dục THCS của Việt Nam.

Ghi chú: Thí sinh thuộc đối tượng tại điểm b, c khoản này và thí sinh là học sinh đã tốt nghiệp THCS các năm trước nhưng vẫn đảm bảo độ tuổi vào lớp 10 THPT theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học được gọi chung là thí sinh tự do.

2. Đối với Trường PTDTNT THPT Quảng Nam

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT (*ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT*).

V. Điều kiện và hồ sơ đăng ký dự thi

1. Điều kiện đăng ký dự thi

Điều kiện ĐKDT bao gồm:

- Thuộc đối tượng tuyển sinh.
- Đảm bảo hồ sơ, địa bàn tuyển sinh theo quy định.
- Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào các trường THPT chuyên: Kết quả đánh giá rèn luyện, học tập cả năm học của các lớp ở cấp THCS từ mức Khá trở lên và điểm trung bình cả năm học lớp 9 của môn học dự thi chuyên đạt từ 6,50 điểm trở lên.

2. Hồ sơ đăng ký dự thi

a) Hồ sơ để thực hiện đăng ký trực tuyến, bao gồm:

- Phiếu ĐKDT vào lớp 10 (*được trường có cấp học THCS (gọi chung là trường THCS) nơi thí sinh học lớp 9 in từ Hệ thống tuyển sinh; thí sinh, CMHS, lãnh đạo nhà trường và người thu hồ sơ phải ký xác nhận ĐKDT trên phiếu này*);
- File ảnh thẻ của thí sinh (*được chụp không quá 06 tháng tính đến ngày ĐKDT, theo kiểu Căn cước, có độ phân giải tối thiểu 400x600 pixels*);
- Riêng đối với thí sinh có ĐKDT vào Trường PTDTNT THPT Quảng Nam phải nộp Đơn xin xác nhận thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tại địa phương theo quy định về đối tượng tuyển sinh vào trường PTDTNT đã được Ủy ban nhân dân xã, phường hoặc Công an xã, phường nơi thí sinh thường trú xác nhận (*mẫu Đơn xin xác nhận theo Phụ lục 5 Công văn này*);
- Các giấy tờ hợp lệ minh chứng thuộc diện tuyển thẳng, hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

b) Các hồ sơ khác (thí sinh nộp và lưu tại trường THCS nơi thí sinh học lớp 9), bao gồm:

- Bản sao giấy khai sinh;
- Các giấy tờ minh chứng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có). Riêng minh chứng về đối tượng tuyển thẳng, các trường THCS gửi về Sở GDĐT theo quy định điểm d khoản này.
- Học bạ cấp THCS, trong đó có xác nhận hoàn thành chương trình THCS.

c) Hồ sơ dành cho thí sinh tự do

Thí sinh tự do nộp hồ sơ ĐKDT trực tiếp tại Sở GDĐT (*Phòng Quản lý chất lượng nhận; địa chỉ: tầng 2, cơ quan Sở GDĐT; số 02 Đông Giang, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng*) trong thời gian quy định tại điểm b, khoản 4, mục VII Công văn này, bao gồm:

- Đơn xin đăng ký dự thi (*mẫu đơn kèm theo Công văn này*);
- Giấy tờ minh chứng CMHS đang cư trú hoặc đang làm việc tại Đà Nẵng;

- Giấy xác nhận của Sở GDĐT thuộc tỉnh/thành phố nơi thí sinh học lớp 9 xác nhận thí sinh không đăng ký dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập tại tỉnh/thành phố nơi thí sinh học lớp 9;

- Bản sao giấy khai sinh;

- Bản sao Căn cước (không cần công chứng);

- File ảnh thẻ của thí sinh (*được chụp không quá 06 tháng tính đến ngày ĐKDT, theo kiểu Căn cước, có độ phân giải tối thiểu 400x600 pixels*);

- Các giấy tờ hợp lệ minh chứng thuộc diện tuyển thẳng, hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có);

- Bản sao Học bạ cấp THCS, trong đó có xác nhận hoàn thành chương trình THCS (nộp ngay sau khi trường THCS nơi thí sinh học xác nhận trong học bạ hoàn thành chương trình THCS, chậm nhất 17h00 ngày 09/5/2026).

Lưu ý: Thí sinh không đảm bảo hồ sơ theo quy định thì không được dự thi vào lớp 10 THPT công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

d) Hồ sơ tuyển sinh của các trường THCS gửi về Sở GDĐT

Các trường THCS gửi các hồ sơ sau đây về Sở GDĐT:

- Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng của thí sinh: danh sách thí sinh đề nghị tuyển thẳng kèm theo giấy tờ minh chứng tuyển thẳng, gửi về Sở GDĐT trong ngày 25/4/2026 (ngoài bì ghi nhãn “Hồ sơ tuyển thẳng lớp 10 năm học 2026-2027” và các thông tin: tên trường, tên xã/phường, số lượng hồ sơ).

- Danh sách tổng hợp tất cả thí sinh ĐKDT kèm theo phiếu ĐKDT và phiếu thay đổi nguyện vọng (nếu có): gửi về Sở GDĐT từ ngày 29/4/2026 đến ngày 07/5/2026 (ngoài bì ghi nhãn “Phiếu ĐKDT lớp 10 năm học 2026-2027” và các thông tin: tên trường, tên xã/phường, số lượng phiếu ĐKDT, số thí sinh có thay đổi nguyện vọng).

- Nơi nhận: Ban Thư ký, Hội đồng thi; người nhận: Ông Bùi Quang Cảnh; địa chỉ: Trung tâm GDTX số 1, số 1093 Ngô Quyền, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng.

VI. Địa bàn tuyển sinh và nguyện vọng đăng ký

1. Đối với trường THPT công lập

a) Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng dự tuyển vào 02 trường THPT công lập khác nhau, trong đó:

- Nguyện vọng 1 (NV1): Thí sinh ĐKDT vào trường THPT thứ nhất bất kỳ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Nguyện vọng 2 (NV2): Thí sinh ĐKDT vào trường THPT thứ hai bất kỳ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (nếu có nguyện vọng).

b) Trường hợp thí sinh có nguyện vọng dự tuyển vào lớp Tiếng Nhật (môn Ngoại ngữ 1) của Trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Hoàng Hoa Thám; lớp Tiếng Pháp (môn Ngoại ngữ 1) của Trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Nguyễn Hiền thì phải ĐKDT đồng thời với ĐKDT vào trường THPT công lập theo quy định tại điểm a khoản này.

Lưu ý:

- Trường hợp thí sinh không trúng tuyển vào lớp Tiếng Nhật, Tiếng Pháp tại điểm b khoản này thì được xét tuyển vào trường THPT công lập theo quy định tại điểm a khoản này; trong đó, môn học Ngoại ngữ là môn Tiếng Anh.

- Thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng nào thì phải học theo nguyện vọng đã trúng tuyển; không được phép thay đổi nguyện vọng, chuyển trường sau khi trúng tuyển.

2. Đối với trường THPT chuyên

a) Thí sinh ĐKDT vào trường THPT chuyên phải đồng thời ĐKDT vào trường THPT công lập theo quy định tại khoản 1 mục này.

b) Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng (cùng lớp chuyên) vào 02 trường THPT chuyên khác nhau trong 03 trường THPT chuyên của thành phố (Lê Quý Đôn, Lê Thánh Tông và Nguyễn Bình Khiêm), trong đó:

- NV1: Thí sinh ĐKDT vào 01 lớp chuyên của trường THPT chuyên thứ nhất bất kỳ của thành phố.

- NV2: Thí sinh ĐKDT vào 01 lớp chuyên (trùng với lớp chuyên của trường THPT chuyên thứ nhất) của trường THPT chuyên thứ hai bất kỳ của thành phố (nếu có nguyện vọng).

Lưu ý: Thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng lớp chuyên của trường THPT chuyên nào thì phải học theo đúng nguyện vọng và trường THPT chuyên đã trúng tuyển, không được phép thay đổi nguyện vọng, chuyển trường.

3. Đối với Trường PTDTNT THPT Quảng Nam

a) Thí sinh ĐKDT vào Trường PTDTNT THPT Quảng Nam phải đồng thời ĐKDT vào trường THPT công lập theo quy định tại khoản 1 mục này.

b) Tuyển học sinh tốt nghiệp THCS thuộc đối tượng tuyển sinh theo quy định tại các xã, phường khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã, phường khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định; các xã, phường có học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.

4. Nếu thuộc đối tượng tuyển sinh, đủ điều kiện dự tuyển và có nguyện vọng dự tuyển, bên cạnh phải ĐKDT vào trường THPT công lập theo quy định tại khoản 1 mục này, thí sinh có thể ĐKDT vào trường THPT chuyên, Trường PTDTNT THPT Quảng Nam, lớp Tiếng Nhật, Tiếng Pháp của các trường nêu tại điểm b khoản 1 mục này.

VII. Đăng ký dự thi

1. Hình thức ĐKDT

a) Thí sinh là học sinh của các trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ĐKDT trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh của Sở GDĐT tại địa chỉ <https://ts.danang.edu.vn>

b) Thí sinh tự do, học viên GDTX ĐKDT trực tiếp tại Sở GDĐT (*Phòng Quản lý chất lượng nhận; địa chỉ: tầng 2, cơ quan Sở GDĐT; số 02 Đông Giang, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng*).

2. Cấp tài khoản cho thí sinh

a) Các trường THCS cấp tài khoản cho thí sinh của trường, hướng dẫn thí sinh nộp hồ sơ, ĐKDT trực tuyến.

b) Thời gian cấp tài khoản và hướng dẫn thí sinh nộp hồ sơ, ĐKDT trực tuyến: từ ngày 10/4/2026 đến ngày 14/4/2026.

3. Thời gian ĐKDT

a) Từ ngày 10/4/2026 đến 17 giờ 00 ngày 16/4/2026: thí sinh ĐKDT thử trên Hệ thống tuyển sinh (*lưu ý: sau 17 giờ 00 ngày 16/4/2026, Hệ thống tuyển sinh sẽ xóa toàn bộ dữ liệu ĐKDT thử để thực hiện ĐKDT chính thức*);

b) Từ ngày 18/4/2026 đến 17 giờ 00 ngày 23/4/2026: thí sinh ĐKDT chính thức trên Hệ thống tuyển sinh (bao gồm cả đăng ký tuyển thẳng nếu có).

c) Riêng đối với thí sinh tự do, học viên GDTX (nộp hồ sơ và ĐKDT trực tiếp tại Sở GDĐT): từ ngày 10/4/2026 đến chậm nhất 17h00 ngày 23/4/2026.

4. Thời gian nộp hồ sơ ĐKDT

a) Đối với thí sinh là học sinh của các trường THCS trên địa bàn Đà Nẵng
 Ngay sau khi ĐKDT trực tuyến, thí sinh và CMHS liên hệ với trường nơi thí sinh học để kiểm tra các thông tin đã ĐKDT trên Phiếu ĐKDT và ký xác nhận trên Phiếu ĐKDT; nộp giấy tờ minh chứng thuộc đối tượng tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có) chậm nhất 17h00 ngày 24/4/2026.

b) Đối với thí sinh tự do, học viên GDTX

- Thí sinh nộp hồ sơ theo quy định tại điểm c, khoản 2, mục V Công văn này từ ngày 10/4/2026 đến chậm nhất 17h00 ngày 23/4/2026.

- Sau khi Sở GDĐT ĐKDT cho thí sinh, CMHS nhận lại Phiếu ĐKDT tại Sở GDĐT, ký xác nhận ĐKDT trên phiếu này chậm nhất 17h00 ngày 24/4/2026 (nếu CMHS không ký xác nhận trong thời gian quy định thì xem như thí sinh không có ĐKDT).

VIII. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

1. Đối với các trường THPT công lập

a) Đối tượng tuyển thẳng

Tuyển thẳng học sinh thuộc 01 trong các đối tượng sau:

- Học sinh trường PTDTNT cấp THCS;
- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người¹;

¹ Bao gồm các dân tộc sau: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

- Học sinh là người khuyết tật;
- Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật;
- Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

b) Đăng ký tuyển thẳng, địa bàn tuyển thẳng

- Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng bắt buộc phải đăng ký 02 nguyện vọng tuyển thẳng (NV1 và NV2) vào 02 trường THPT khác nhau trong địa bàn tuyển sinh. Danh sách các trường THPT xét tuyển thẳng theo địa bàn tuyển sinh được quy định tại Phụ lục 2 Công văn này.

- Thí sinh đăng ký tuyển thẳng (kèm theo minh chứng) trên Hệ thống tuyển sinh cùng thời gian với ĐKDT; đồng thời nộp giấy tờ minh chứng trực tiếp cho trường THCS đang học (riêng thí sinh tự do, học viên GDTX thì nộp trực tiếp tại Sở GDĐT) chậm nhất 17 giờ 00 ngày 24/4/2026. Hồ sơ minh chứng phải đảm bảo theo quy định tại khoản 4 mục này.

- Đối với thí sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng vào trường THPT công lập, Trường PTDTNT THPT Quảng Nam theo quy định nhưng không có nguyện vọng đăng ký tuyển thẳng vào các trường này thì có thể ĐKDT như các học sinh khác và không còn thuộc đối tượng tuyển thẳng.

c) Điều kiện xét tuyển thẳng

- Xét NV1 trước, NV2 sau. Nếu được tuyển thẳng theo NV1 thì không xét tuyển thẳng theo NV2.

- Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh và số lượng học sinh đăng ký tuyển thẳng vào mỗi trường; kết quả học tập, thành tích đã đạt của học sinh; xã, phường đang cư trú hoặc mức độ, dạng khuyết tật của học sinh để quyết định tuyển thẳng học sinh vào trường THPT theo NV1 hay NV2.

- Điều kiện tuyển thẳng vào Trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Hoàng Hoa Thám, Trường THPT Hòa Vang, Trường THPT Trần Cao Vân, Trường THPT Sào Nam, Trường THPT Trần Quý Cáp và Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu: kết quả rèn luyện và kết quả học tập lớp 9 được đánh giá mức Tốt.

d) Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

- Cộng 2,0 điểm cho nhóm đối tượng 1, gồm 01 trong các đối tượng sau:
 - + Con liệt sĩ;
 - + Con thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;
 - + Con bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên;
 - + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên”;

- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- + Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;
- + Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

- Cộng 1,5 điểm cho nhóm đối tượng 2, gồm 01 trong các đối tượng sau:

- + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- + Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

- + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- Cộng 1,0 điểm cho nhóm đối tượng 3, gồm 01 trong các đối tượng sau

- + Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

- + Người dân tộc thiểu số;

- + Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Nếu thí sinh thuộc nhiều nhóm đối tượng ưu tiên thì chỉ được cộng điểm đối với nhóm đối tượng có điểm ưu tiên cao nhất.

đ) Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

- Học sinh đạt giải cấp tỉnh/thành phố do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh/thành phố đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật trong thời gian học ở cấp THCS, bao gồm: Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; Tin học trẻ; Hội khỏe Phù Đổng; Giải Thể thao học sinh; An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai.

- Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi; trong đó, giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

- Nếu thí sinh đạt được nhiều giải trong cùng cuộc thi hoặc/và nhiều cuộc thi theo quy định thì chỉ được cộng điểm khuyến khích một lần đối với giải được cộng điểm cao nhất.

2. Đối với Trường PTDTNT THPT Quảng Nam

a) Tuyển thẳng vào lớp 10 Trường PTDTNT THPT Quảng Nam một trong đối tượng sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ².

² Bao gồm các dân tộc sau: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

- Học sinh THCS thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT) đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; đạt giải cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

b) Chế độ ưu tiên, khuyến khích thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 11 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT).

3. Đối với các trường THPT chuyên

Không tuyển thẳng; không có chế độ ưu tiên, khuyến khích.

4. Hướng dẫn hồ sơ minh chứng đối tượng tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích

Thực hiện theo Phụ lục 3 Công văn này, trong đó lưu ý:

- Các hồ sơ minh chứng là bản giấy (nộp trực tiếp cho trường THCS; đối với thí sinh tự do, học viên GDTX nộp trực tiếp cho Sở GDĐT): bản sao công chứng hoặc bản sao không công chứng phải kèm theo bản gốc để đối chiếu (nơi nhận đối chiếu, kiểm tra giữa bản gốc và bản sao xong, ký và ghi họ tên của người kiểm tra trên bản sao, trả lại bản gốc cho thí sinh).

- Các hồ sơ minh chứng là tập tin (nộp khi ĐKDT trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh): tập tin ảnh hoặc PDF của giấy tờ bản gốc hoặc bản sao có công chứng.

IX. Thay đổi nguyện vọng đăng ký dự thi

1. Sau khi Sở GDĐT công bố thống kê số lượng ĐKDT NV1, NV2 vào các trường THPT công lập, trường THPT chuyên, các trường THCS thông báo và hướng dẫn học sinh thay đổi nguyện vọng ĐKDT (nếu học sinh có nhu cầu).

2. Từ ngày 26/4/2026 đến 17 giờ 00 ngày 29/4/2026, thí sinh được phép thay đổi 1 trong 2 nguyện vọng hoặc thay đổi cả 2 nguyện vọng ĐKDT bao gồm: nguyện vọng ĐKDT vào trường THPT công lập, trường THPT chuyên; các lớp Tiếng Nhật, Tiếng Pháp; bỏ ĐKDT vào Trường PTDTNT THPT Quảng Nam trên Hệ thống tuyển sinh. Thí sinh không được phép thay đổi nguyện vọng tuyển thẳng, đăng ký bổ sung vào Trường PTDTNT THPT Quảng Nam. Sau khi hoàn thành thay đổi nguyện vọng, thí sinh phải tự in phiếu thay đổi nguyện vọng trên Hệ thống tuyển sinh và cùng với CMHS ký xác nhận trên phiếu, nộp phiếu trực tiếp cho trường THCS của thí sinh trong thời gian thay đổi nguyện vọng nêu trên (riêng thí sinh tự do, học viên GDTX thì nộp tại Sở GDĐT).

Riêng thí sinh tự do (hoặc CMHS), học viên GDTX đăng ký thay đổi nguyện vọng trực tiếp tại Sở GDĐT (nếu có nhu cầu).

3. Ngay sau khi kết thúc thời gian thay đổi nguyện vọng, các trường THCS in danh sách thí sinh thay đổi nguyện vọng từ Hệ thống tuyển sinh, gửi kèm các phiếu thay đổi nguyện vọng về Sở GDĐT theo thời gian quy định (cùng với nộp phiếu ĐKDT).

X. Xét trúng tuyển

1. Điểm xét tuyển

a) Đối với trường THPT công lập

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Tổng điểm thi của 03 bài thi môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ} + \text{Tổng điểm kết quả rèn luyện, học tập trong 4 năm học ở THCS} + \text{Điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có)}$$

Trong đó, tổng điểm kết quả rèn luyện, học tập trong 4 năm học ở THCS có tối đa là 10 điểm, mỗi năm học (lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9) có tối đa là 2,50 điểm. Cụ thể như sau:

| STT | Kết quả đánh giá rèn luyện, học tập của học sinh trong mỗi năm học ở THCS | Điểm |
|-----|---|-----------|
| 1 | Rèn luyện mức Tốt, học tập mức Tốt | 2,50 điểm |
| 2 | Rèn luyện mức Khá, học tập mức Tốt; hoặc rèn luyện mức Tốt, học tập mức Khá | 2,25 điểm |
| 3 | Rèn luyện mức Khá, học tập mức Khá | 2,00 điểm |
| 4 | Rèn luyện mức Đạt, học tập mức Tốt; hoặc rèn luyện mức Tốt, học tập mức Đạt | 1,75 điểm |
| 5 | Rèn luyện mức Khá, học tập mức Đạt; hoặc rèn luyện mức Đạt, học tập mức Khá | 1,50 điểm |
| 6 | Các trường hợp còn lại | 1,25 điểm |

b) Đối với trường THPT chuyên

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Tổng điểm thi của 03 bài thi các môn chung: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ} + \text{Điểm bài thi môn chuyên x 03}$$

c) Đối với Trường PTDTNT THPT Quảng Nam

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Tổng điểm thi của 03 bài thi các môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ} + \text{Điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có)}$$

d) Điểm lẻ của điểm xét tuyển được làm tròn đến 2 (hai) chữ số thập phân.

2. Thứ tự xét tuyển

a) Xét tuyển vào lớp chuyên của các trường THPT chuyên (nếu có ĐKDT) theo thứ tự: NV1, NV2;

b) Xét tuyển vào Trường PTDTNT THPT Quảng Nam (nếu có ĐKDT) theo thứ tự: tuyển thẳng, thi tuyển;

c) Xét tuyển vào lớp có môn Ngoại ngữ 1 là Tiếng Nhật, Tiếng Pháp đối với các trường THPT công lập (nếu có đăng ký dự tuyển);

- d) Xét các trường hợp đề nghị tuyển thẳng vào trường THPT công lập;
 đ) Xét tuyển vào các trường THPT công lập theo thứ tự: NV1, NV2.

3. Nguyên tắc xét trúng tuyển

a) Thông tin đăng ký dự tuyển hợp lệ, đúng quy định.

b) Xét trúng tuyển theo từng trường riêng biệt, từng lớp chuyên riêng biệt (đối với trường THPT chuyên), lớp Tiếng Nhật (môn Ngoại ngữ 1 đối với Trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Hoàng Hoa Thám), lớp Tiếng Pháp (môn Ngoại ngữ 1 đối với Trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Nguyễn Hiền).

c) Chỉ xét trúng tuyển đối với thí sinh dự thi đầy đủ các môn thi theo quy định.

d) Thí sinh có điểm bài thi đạt mức điểm tối thiểu như sau:

- Đối với trường THPT công lập: không có bài thi nào bị điểm 0 (không);
- Đối với trường THPT chuyên: mỗi bài thi môn chung đạt từ 2,0 điểm trở lên, bài thi môn chuyên đạt từ 3,0 điểm trở lên;
- Đối với Trường PTDTNT THPT Quảng Nam: mỗi bài thi đạt từ 1,0 điểm trở lên.

đ) Điểm chuẩn NV1 và NV2 của mỗi trường, mỗi lớp chuyên (đối với trường THPT chuyên) là bằng nhau. Thí sinh đã trúng tuyển NV1 thì không xét NV2 (nếu có).

e) Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu (chỉ tiêu bao gồm cả số thí sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng). Khi xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có 02 thí sinh trở lên có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn trúng tuyển theo các tiêu chí ưu tiên theo thứ tự sau:

(i) Đối với trường THPT công lập: xét chọn thí sinh trúng tuyển nếu đảm bảo đủ điểm chuẩn theo quy định.

(ii) Đối với trường THPT chuyên:

- Thí sinh có điểm thi môn chuyên cao hơn;
- Thí sinh có điểm trung bình của môn chuyên ĐKDT cả năm lớp 9 cao hơn. Riêng thí sinh ĐKDT chuyên Tin học, nếu không học môn Tin học ở năm lớp 9 thì lấy điểm trung bình cả năm lớp 9 của môn Toán;
- Thí sinh đạt giải cao hơn trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố năm học 2025-2026 (dành cho học sinh lớp 9) do Sở GDĐT tổ chức;
- Thí sinh có điểm trung bình cộng tất cả điểm trung bình cả năm của các môn học được đánh giá bằng điểm số cao hơn lần lượt ở lớp 9, lớp 8, lớp 7, lớp 6.

Trong trường hợp xét đến tiêu chí ưu tiên cuối cùng mà vẫn còn nhiều hơn một thí sinh bằng nhau ở tất cả tiêu chí ưu tiên thì xét trúng tuyển với số lượng đảm bảo mỗi lớp chuyên có không quá 35 học sinh.

(iii) Đối với Trường PTDTNT THPT Quảng Nam:

- Thí sinh đạt giải cao hơn trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố năm học 2025-2026 (dành cho học sinh lớp 9) do Sở GDĐT tổ chức;

- Thí sinh có đánh giá kết quả học tập cả năm cao hơn lần lượt ở lớp 9, lớp 8, lớp 7, lớp 6;

- Thí sinh có điểm trung bình cộng tất cả điểm trung bình cả năm của các môn học được đánh giá bằng điểm số cao hơn lần lượt ở lớp 9, lớp 8, lớp 7, lớp 6.

Trong trường hợp xét đến tiêu chí ưu tiên cuối cùng mà vẫn còn nhiều hơn một thí sinh bằng nhau ở tất cả tiêu chí ưu tiên thì xét trúng tuyển với số lượng đảm bảo mỗi lớp chuyên có không quá 35 học sinh.

g) Thí sinh trúng tuyển theo nguyện vọng đã đăng ký thì không được phép thay đổi nguyện vọng.

h) Khi đến làm thủ tục nhập học, thí sinh phải mang theo các hồ sơ (bản chính) liên quan đến chế độ tuyển thẳng, ưu tiên để đối chiếu, kiểm tra. Trong trường hợp hồ sơ ĐKDT của thí sinh không hợp lệ, không đúng quy định thì Hiệu trưởng nhà trường đề nghị Giám đốc Sở GDĐT không công nhận kết quả trúng tuyển của thí sinh.

XI. Chuyển trường

Học sinh trúng tuyển lớp 10 trường THPT công lập, trường THPT chuyên, Trường PTDTNT THPT Quảng Nam không được chuyển trường trong năm học tổ chức tuyển sinh; trong trường hợp học sinh xin chuyển trường với lý do đặc biệt, Giám đốc Sở GDĐT xem xét quyết định nhưng phải đảm bảo đủ điểm trúng tuyển vào trường chuyển đến.

XII. Công tác hướng dẫn, kiểm tra thông tin ĐKDT, lập hồ sơ ĐKDT đối với các trường THCS

1. Hiệu trưởng trường THCS tổ chức quán triệt, phổ biến cho giáo viên Kế hoạch tuyển sinh năm học 2026-2027 và Công văn này để nghiên cứu kỹ, phổ biến, hướng dẫn cụ thể, chính xác cho học sinh lớp 9 và CMHS; đồng thời quán triệt, phổ biến, hướng dẫn bộ phận liên quan để lập hồ sơ tuyển sinh đảm bảo đúng quy định, nắm vững quy trình, quy định để hỗ trợ, tư vấn học sinh lớp 9 và CMHS.

Lưu ý: Nhà trường chỉ làm nhiệm vụ tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ thí sinh trong ĐKDT; không được ĐKDT thay cho học sinh, không được hạn chế quyền được đăng ký nguyện vọng dự tuyển vào lớp 10 THPT của học sinh.

2. Mỗi trường THCS thành lập Tổ công tác tuyển sinh lớp 10, bao gồm: lãnh đạo nhà trường, những người phụ trách công tác tuyển sinh, các giáo viên chủ nhiệm lớp 9, những người khác có liên quan. Tổ công tác tuyển sinh lớp 10 có nhiệm vụ:

a) Cấp tài khoản và hướng dẫn, hỗ trợ học sinh ĐKDT trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh;

b) Mở phòng máy tính và cử người trực để hướng dẫn, hỗ trợ các thí sinh không có điều kiện ĐKDT trực tuyến tại nhà.

c) Ngay sau thời gian ĐKDT, tổ chức rà soát, kiểm tra thông tin ĐKDT của học sinh đảm bảo chính xác, hợp lệ, đúng nguyện vọng ĐKDT của thí sinh; tổ chức cho thí sinh tự kiểm tra và xác nhận thông tin ĐKDT của mình.

d) In và tổ chức cho học sinh kiểm dò ảnh thẻ đã cập nhật trên Hệ thống tuyển sinh, đảm bảo đúng ảnh của thí sinh (tất cả học sinh đều phải cập nhật lại ảnh mới của mình trên Hệ thống tuyển sinh trong thời gian ĐKDT theo quy định).

3. Sau khi học sinh ĐKDT, in phiếu ĐKDT của học sinh trên Hệ thống tuyển sinh thành 03 bản có chữ ký xác nhận của học sinh, CMHS, người thu hồ sơ và lãnh đạo nhà trường; trong đó: 01 bản gửi lại cho học sinh; 01 bản sắp xếp theo thứ tự từng lớp gửi về Sở GDĐT theo quy định tại điểm a, điểm d, khoản 2, mục V, phần A Công văn này và 01 bản lưu giữ tại trường trong thời hạn 03 năm học (trong thời gian học sinh học THPT).

4. Hồ sơ đề nghị tuyển thẳng (nếu có), phiếu ĐKDT, phiếu thay đổi nguyện vọng gửi về Sở GDĐT theo quy định tại điểm a, điểm d, khoản 2, mục V, phần A Công văn này.

5. Các trường THCS kiểm tra kỹ tính hợp pháp, đúng quy định của các minh chứng đối tượng tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích của học sinh đăng ký trên Hệ thống tuyển sinh và nộp trực tiếp cho nhà trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các minh chứng này.

6. Từ ngày 29/4/2026 đến ngày 07/5/2026: các trường THCS in danh sách thí sinh dự thi từ Hệ thống tuyển sinh; tổ chức kiểm dò thông tin trên danh sách so với hồ sơ lưu trữ tại trường (học bạ, bảng điểm,...); gửi danh sách tổng hợp tất cả thí sinh ĐKDT kèm theo phiếu ĐKDT và phiếu thay đổi nguyện vọng (nếu có) về Sở GDĐT theo quy định. Nếu trường phát hiện sai sót thì báo cáo Sở GDĐT bằng văn bản để kịp thời hiệu chỉnh (scan tờ trình đã ký, đóng dấu và gửi email về Sở GDĐT); các trường không sai sót thì gửi email với tiêu đề: Tên đơn vị_Không có sai sót về hồ sơ ĐKDT).

Địa chỉ email: quanlychatluong@danang.gov.vn

Lưu ý:

- Các trường chỉ scan và gửi tờ trình qua email không gửi văn bản này qua hệ thống chính quyền điện tử.

- Việc gửi email các biểu mẫu, danh sách, báo cáo: các trường gửi đúng địa chỉ email theo qui định, từng mốc thời gian và loại biểu mẫu theo yêu cầu của Sở GDĐT; trong đó, tiêu đề email ghi theo cấu trúc: “Tên đơn vị-Tên xã/phường_Nội dung báo cáo”, ví dụ: THCS Phan Đình Phùng-Thanh Khê_Báo cáo GV không coi thi.

7. Phát Thẻ dự thi cho thí sinh

a) Từ ngày 11/5/2026 đến ngày 15/5/2026, các trường THCS in Thẻ dự thi, Danh sách ký nhận Thẻ dự thi; đóng dấu của nhà trường vào góc trên bên trái Thẻ dự thi và phát cho thí sinh; thông báo học sinh thời gian có mặt tại Hội đồng coi thi theo thời gian quy định để nghe phổ biến nội quy phòng thi, lịch thi, điều chỉnh sai sót (nếu có) và tham dự các môn thi theo lịch thi.

b) Riêng thí sinh tự do, học viên GDTX nhận Thẻ dự thi tại Sở GDĐT từ ngày 11/5/2026 đến ngày 15/5/2026.

B. TUYỂN SINH LỚP 10 CỦA TRUNG TÂM GDTX VÀ TRƯỜNG TƯ THỰC

I. Tuyển sinh vào lớp 10 các trung tâm GDTX

1. Học sinh đảm bảo đúng đối tượng theo quy định, đủ điều kiện theo thông báo tuyển sinh của trung tâm GDTX và có nguyện vọng vào học tại trung tâm GDTX liên hệ trung tâm GDTX để ĐKDT.

2. Các trung tâm GDTX xây dựng Kế hoạch tuyển sinh trình Sở GDĐT (qua Phòng GDTX-GDNN) phê duyệt trước khi tổ chức tuyển sinh, trong đó có đối tượng, chỉ tiêu, phương thức, thời gian tuyển sinh. Sau khi được Sở GDĐT phê duyệt, trung tâm GDTX thông báo công khai Kế hoạch tuyển sinh và thực hiện tuyển sinh đúng theo phương án tuyển sinh của trung tâm đã được Sở GDĐT phê duyệt;

3. Sau khi kết thúc thời gian tuyển sinh, các trung tâm GDTX báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng GDTX-GDNN) danh sách thí sinh nhập học.

II. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT tư thực

1. Học sinh đảm bảo đúng đối tượng theo quy định, đủ điều kiện theo thông báo tuyển sinh của nhà trường và có nguyện vọng học lớp 10 tại trường THPT tư thực nào thì liên hệ trường đó để nắm rõ thông tin về tuyển sinh năm học 2026-2027 và ĐKDT tại trường.

2. Các trường THPT tư thực xây dựng Kế hoạch tuyển sinh và trình Sở GDĐT duyệt (qua Phòng Quản lý chất lượng), trong đó ghi rõ: tình hình đội ngũ, cơ sở vật chất, số phòng học, chỉ tiêu tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, quy định tuyển sinh, phương thức tuyển sinh... Đối với các trường chọn phương thức tuyển sinh: thi tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển với xét tuyển cần có thêm có các nội dung cụ thể trong phương án tuyển sinh, bao gồm: môn thi, nội dung đề thi, hình thức thi, thời gian làm bài với từng môn, hệ số điểm bài thi, điểm cộng thêm (nếu có), hội đồng tuyển sinh xác định mức điểm chuẩn... (phương án tuyển sinh đính kèm quyết định thành lập trường, giấy phép hoạt động giáo dục). Sau khi được Sở GDĐT phê duyệt, các trường THPT tư thực công bố công khai và tổ chức tuyển sinh theo kế hoạch tuyển sinh đã được phê duyệt. Ngay sau khi hết thời hạn tổ chức tuyển sinh theo quy định, các trường THPT tư thực trình Giám đốc Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng) phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển (theo Phụ lục 4 Công văn này). Căn cứ hồ sơ đề nghị phê duyệt danh sách trúng tuyển của trường và kết quả kiểm tra thực tế của Sở GDĐT, Phòng QLCL tham mưu Giám đốc Sở GDĐT xem xét phê duyệt danh sách trúng tuyển.

Lưu ý: Trong nội dung tờ trình đề nghị phê duyệt danh sách học sinh trúng tuyển, các trường THPT tư thực phải căn cứ Quyết định phê duyệt phương án tuyển sinh, Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và biên bản họp Hội đồng tuyển sinh của nhà trường.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Các đơn vị thuộc Sở GDĐT

Thực hiện theo kế hoạch chuẩn bị, tổ chức Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2026-2027 của Sở GDĐT.

II. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

1. Chủ động triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm học 2026-2027, hướng dẫn của Sở GDĐT về công tác tuyển sinh.

2. Cử người theo dõi lịch công tác tuyển sinh lớp 10 THPT (Phụ lục 1 Công văn này), triển khai kịp thời các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT đến các trường THCS thuộc phạm vi quản lý. Phối hợp với Sở GDĐT, đơn đốc các trường có cấp học THCS thuộc phạm vi quản lý được đặt làm Hội đồng coi thi chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2026-2027.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn các trường THCS thuộc phạm vi quản lý tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, công việc liên quan đến công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT.

4. Xác nhận học sinh và cha/mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKDT tại địa phương cấp xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hoặc tại xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền; hoặc địa phương cấp xã khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền đối với học sinh có ĐKDT vào Trường PTĐTNT THPT Quảng Nam (*mẫu Đơn xin xác nhận tại Phụ lục 5 Công văn này, Công an xã/phường cũng có thể xác nhận cho học sinh*); xác nhận nơi thường trú của học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để được hưởng chế độ ưu tiên trong tuyển sinh.

5. Tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh tham gia kỳ thi tuyển sinh lớp 10; công chức, viên chức và người lao động của các trường đến địa phương làm công tác thi.

III. Các trường THCS

1. Hoàn thành chương trình dạy học theo chỉ đạo của Sở GDĐT, tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 9; khẩn trương cập nhật kết quả rèn luyện, học tập, điểm trung bình các môn học trong học kỳ II, cuối năm học 2025-2026 và kết quả hoàn thành chương trình giáo dục THCS trên CSDL ngành GDĐT của thành phố kịp thời, ngay sau khi có kết quả. Rà soát, kiểm tra, cập nhật và hoàn chỉnh dữ liệu của học sinh lớp 9 liên quan đến công tác tuyển sinh trên CSDL ngành GDĐT của thành phố theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT.

2. Rà soát, cập nhật và đồng bộ dữ liệu viên chức, người lao động của các trường học trên CSDL ngành GDĐT của thành phố để phục vụ công tác tuyển sinh.

3. Chủ động tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, công việc liên quan đến công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 theo Lịch công tác tuyển sinh (Phụ lục 1 Công văn này) và chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân địa phương và Sở GDĐT;

4. Thành lập Tổ công tác tuyển sinh lớp 10 theo hướng dẫn tại khoản 2, mục XII, phần A Công văn này.

5. Tăng cường quản lý và động viên học sinh quan tâm đến sức khỏe, tích

cực ôn tập, không chú quan trọng việc ôn tập cũng như làm bài thi; hướng dẫn, tạo cho học sinh tâm thế bình tĩnh, tự tin để tham gia kỳ thi đạt kết quả tốt.

6. Phổ biến, hướng dẫn cho giáo viên chủ nhiệm lớp 9, học sinh lớp 9 đầy đủ những thông tin về tuyển sinh vào lớp 10, Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2026-2027.

7. Tổ chức họp CMHS để phổ biến các thông tin về Kỳ thi;

8. Cấp tài khoản cho học sinh sử dụng Hệ thống tuyển sinh; hướng dẫn, hỗ trợ, theo dõi và quản lý học sinh sử dụng Hệ thống tuyển sinh, ĐKDT trực tuyến, thay đổi nguyện vọng trực tuyến; rà soát, kiểm tra, cập nhật và hoàn chỉnh dữ liệu ĐKDT của thí sinh trên Hệ thống tuyển sinh; in Thẻ dự thi, đóng dấu của nhà trường vào góc trên bên trái Thẻ dự thi và phát cho thí sinh.

9. Lưu trữ phiếu ĐKDT, phiếu thay đổi nguyện vọng, hồ sơ minh chứng kèm theo (nếu có) của thí sinh trong thời gian 03 năm học (hết khóa học THPT của học sinh).

10. Chủ động chuẩn bị nhân sự, cơ sở vật chất và các điều kiện tổ chức coi thi nếu được Sở GDĐT chọn trường đặt làm địa điểm thi. Cử giáo viên tham gia công tác coi thi theo hướng dẫn, yêu cầu của Sở GDĐT đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện và số lượng.

IV. Các trường THPT công lập, trường THPT chuyên, Trường PTDTNT THPT Quảng Nam

1. Chủ động tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, công việc liên quan đến công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 theo Lịch công tác tuyển sinh (Phụ lục 1 Công văn này) và chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT.

2. Rà soát, cập nhật và đồng bộ dữ liệu viên chức, người lao động của nhà trường trên CSDL ngành GDĐT của thành phố để phục vụ công tác tuyển sinh.

3. Trình Sở GDĐT quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của nhà trường theo quy định.

4. Chủ động tổ chức tập huấn nghiệp vụ coi thi cho viên chức, người lao động của đơn vị theo quy định, tài liệu, hướng dẫn về công tác coi thi của Sở GDĐT.

5. Tổ chức tiếp nhận đơn phúc khảo bài thi của thí sinh và đăng ký phúc khảo trên Hệ thống tuyển sinh.

6. Sau khi Sở GDĐT công bố điểm chuẩn, căn cứ danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn vào trường; nhà trường thông báo, tổ chức thu nhận, kiểm tra hồ sơ nhập học của thí sinh đủ điểm chuẩn.

7. Tổ chức kiểm tra hồ sơ nhập học của thí sinh

a) Khi tiếp nhận hồ sơ nhập học của học sinh, Hội đồng tuyển sinh của trường phải kiểm tra kỹ hồ sơ; đặc biệt là kiểm tra tổng điểm xếp loại kết quả học tập và rèn luyện 04 năm học THCS trên học bạ với và trên danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn, kiểm tra điểm ưu tiên, sự trùng khớp của các thông tin cá nhân của học sinh. Người tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao giấy

khai sinh: “*Đã kiểm tra khớp với bản chính học bạ và danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn*”, ký và ghi rõ họ tên người kiểm tra, ngày kiểm tra. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học sinh, cấp văn bằng tốt nghiệp THPT cho học sinh sau này.

b) Hội đồng tuyển sinh của trường lập biên bản về việc kiểm tra tất cả các hồ sơ nhập học của học sinh, trong đó có ký xác nhận của người phụ trách công tác tuyển sinh và Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh của trường. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh của trường chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc kiểm tra hồ sơ nhập học và công tác tổ chức tuyển sinh của trường.

c) Trong quá trình thu nhận hồ sơ nhập học, kiểm tra thông tin liên quan đến điểm xét tuyển của thí sinh, nếu nhận thấy thông tin không chính xác, ảnh hưởng đến điểm xét tuyển của thí sinh, hiệu trưởng nhà trường báo cáo ngay với Sở GDĐT (qua Phòng QLCL) để xử lý kịp thời.

8. Sau khi hoàn thành công tác tuyển sinh (nhập học), các trường trình Giám đốc Sở GDĐT (Phòng QLCL nhận) danh sách thí sinh đề nghị phê duyệt kết quả trúng tuyển (theo Phụ lục 4 Công văn này), đồng thời nhà trường gửi tập tin (bản mềm) danh sách đến email phongtkd.sodanang@moet.edu.vn.

9. Tổ chức xếp lớp, đồng bộ với CSDL ngành GDĐT của thành phố theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

10. Thực hiện việc công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

11. Chủ động chuẩn bị nhân sự, cơ sở vật chất và các điều kiện tổ chức coi thi nếu được Sở GDĐT chọn trường đặt làm địa điểm thi. Cử viên chức, người lao động tham gia các khâu của Kỳ thi theo hướng dẫn, yêu cầu của Sở GDĐT đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện và số lượng.

V. Các trường THPT tư thục, trung tâm GDTX

1. Chủ động tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, công việc liên quan đến công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 theo Lịch công tác tuyển sinh (Phụ lục 1 Công văn này) và chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT.

2. Phổ biến, hướng dẫn học viên GDTX đã hoàn thành chương trình giáo dục THCS có nguyện vọng dự tuyển vào lớp 10 THPT công lập nộp hồ sơ đăng ký tại Sở GDĐT.

3. Xây dựng phương án tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh theo quy định tại phần B Công văn này; sau khi tổ chức tuyển sinh, các trường/trung tâm lập danh sách thí sinh trúng tuyển trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt.

4. Thực hiện việc công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

5. Chủ động chuẩn bị nhân sự, cơ sở vật chất và các điều kiện tổ chức coi thi nếu được Sở GDĐT chọn trường đặt làm địa điểm thi. Cử viên chức, người lao động

tham gia các khâu của Kỳ thi (nếu có) theo hướng dẫn, yêu cầu của Sở GDĐT đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện và số lượng.

Trên đây là hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027, Sở GDĐT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị, trường học nghiên cứu kỹ, tổ chức thực hiện nghiêm túc và kính đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường quan tâm, tổ chức thực hiện và chỉ đạo các trường THCS thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng QLCL, số điện thoại: 0236.3818849) để được hướng dẫn, xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Văn phòng, các phòng thuộc Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, QLCL.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Bích Thuận

khoidq-30/03/2026 08:51:04-khoidq-khoidq

Phụ lục 1**LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027***(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-QLCL ngày /3/2026 của Sở GDĐT)*

| TT | Thời gian | Nội dung công việc |
|-----------|---|--|
| 1 | Ngày 31/3/2026 (Từ 8 giờ 00) | Hội nghị triển khai công tác tuyển sinh lớp 10 THPT: - Địa điểm: Hội trường, Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn; - Thành phần: Theo Kế hoạch. |
| 2 | Ngày 31/3/2026 (Từ 14 giờ 00) | Tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm tuyển sinh: - Địa điểm: Hội trường, Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn; - Thành phần: Lãnh đạo trường, cán bộ phụ trách công tác tuyển sinh của trường THCS. |
| 3 | Chậm nhất ngày 10/4/2026 | Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh THPT của thành phố và họp Ban Chỉ đạo. |
| 4 | Chậm nhất ngày 07/4/2026 | - Các trường THCS rà soát, cập nhật, đồng bộ dữ liệu của học sinh đang học lớp 9 trên cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành GDĐT của thành phố. Riêng kết quả rèn luyện, học tập, điểm trung bình các môn học trong học kỳ II và cuối năm học 2025-2026 của học sinh đang học lớp 9 và kết quả hoàn thành chương trình THCS của học sinh đang học lớp 9, các trường THCS cập nhật ngay sau khi có kết quả. - Hoàn thiện dữ liệu tuyển sinh trên Hệ thống tuyển sinh. - Các trường/trung tâm trực thuộc Sở GDĐT gửi tờ trình thành lập Hội đồng tuyển sinh. - Sở GDĐT thành lập Hội đồng thi, Ban Thư ký Hội đồng thi Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2026-2027 (gọi là Kỳ thi). |
| 5 | Theo tiến độ tổ chức các khâu của Kỳ thi | Sở GDĐT thành lập Hội đồng ra đề và in sao đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Hội đồng làm phách, Hội đồng phúc khảo, Ban Vận chuyển và các đoàn kiểm tra Kỳ thi. |
| 6 | Từ ngày 10/4/2026 0đến ngày 14/4/2026 | Các trường THCS cấp tài khoản cho thí sinh. |
| 7 | Từ 10/4/2026 đến 17 giờ 00 ngày 16/4/2026 | - Thí sinh ĐKDT THỬ trên Hệ thống tuyển sinh của Sở GDĐT tại địa chỉ https://ts.danang.edu.vn - Riêng thí sinh tự do (hoặc CMHS), học viên GDTX nộp hồ sơ ĐKDT trực tiếp tại Sở GDĐT. |
| 8 | Từ ngày 18/4/2026 đến 17 giờ 00 ngày 23/4/2026 | - Thí sinh ĐKDT (bao gồm cả đăng ký tuyển thẳng nếu có) CHÍNH THỨC trên Hệ thống tuyển sinh. - Riêng thí sinh tự do (hoặc CMHS), học viên GDTX tiếp tục nộp hồ sơ ĐKDT trực tiếp tại Sở GDĐT. |
| 9 | Chậm nhất ngày 20/4/2026 | Các trường THCS, THPT/trung tâm GDTX Rà soát, cập nhật, đồng bộ dữ liệu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các trường trên CSDL ngành GDĐT của thành phố; báo cáo danh sách cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các trường THCS, THPT/trung tâm GDTX thuộc diện không tham gia các kỳ thi (theo Công văn số 1146/SGDDĐT-QLCL ngày 25/3/2026). |
| 10 | Từ ngày 24/4/2026 đến ngày 25/4/2026 | - Chậm nhất 17h00 ngày 24/4/2026: Thí sinh tự do, học viên GDTX ký xác nhận và nhận Phiếu ĐKDT tại Sở GDĐT. - Trường THCS thực hiện: |

| TT | Thời gian | Nội dung công việc |
|----|---|---|
| | | <p>+ In toàn bộ phiếu ĐKDT của thí sinh từ Hệ thống tuyển sinh, phân phát về các lớp để học sinh, CMHS ký xác nhận;</p> <p>+ In danh sách thí sinh đề nghị tuyển thẳng và kèm theo minh chứng tuyển thẳng gửi về Sở GDĐT (nơi nhận: Ban Thư ký, Hội đồng thi; người nhận: Ông Bùi Quang Cảnh; địa chỉ: Trung tâm GDTX số 1, số 1093 Ngô Quyền, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng chi: 02 Đông Giang, phường An Hải, TP. Đà Nẵng).</p> <p>- Sở GDĐT công bố số liệu thống kê số nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 của thí sinh đăng ký vào trường THPT công lập, các trường chuyên trên Hệ thống tuyển sinh và trang thông tin điện tử của Sở (https://danang.edu.vn).</p> |
| 11 | <p>Từ ngày 26/4/2026 đến 17 giờ 00 ngày 29/4/2026</p> | <p>- Thí sinh thay đổi nguyện vọng trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh nếu có nhu cầu (không được phép thay đổi nguyện vọng tuyển thẳng); đồng thời tự in phiếu thay đổi nguyện vọng và cùng CMHS ký xác nhận trên phiếu, về trường THCS của thí sinh.</p> <p>- Riêng thí sinh tự do (hoặc CMHS), học viên GDTX đăng ký thay đổi nguyện vọng trực tiếp tại Sở GDĐT (nếu có nhu cầu).</p> |
| 12 | <p>Từ ngày 29/4/2026 đến ngày 07/5/2026</p> | <p>Trường THCS thực hiện:</p> <p>- Xuất dữ liệu ĐKDT từ Hệ thống tuyển sinh thực hiện kiểm dò lần cuối dữ liệu với hồ sơ học sinh đang lưu tại trường và báo cáo kết quả về Sở GDĐT qua email: quanlychatluong@danang.gov.vn (trường hợp không có sai sót trường học cũng phải báo cáo);</p> <p>- Gửi danh sách tổng hợp tất cả thí sinh ĐKDT kèm theo phiếu ĐKDT và phiếu thay đổi nguyện vọng (nếu có) (nơi nhận: Ban Thư ký, Hội đồng thi; người nhận: Ông Bùi Quang Cảnh; địa chỉ: Trung tâm GDTX số 1, số 1093 Ngô Quyền, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng chi: 02 Đông Giang, phường An Hải, TP. Đà Nẵng).</p> |
| 13 | <p>Từ ngày 09/5/2026 đến ngày 10/5/2026</p> | <p>- Chậm nhất 17h00 ngày 09/5/2026, thí sinh tự do, học viên GDTX nộp bản sao học bạ cấp THCS, trong đó có xác nhận hoàn thành chương trình THCS.</p> <p>- Sở GDĐT hoàn thành xếp phòng thi, đánh số báo danh.</p> |
| 14 | <p>Từ ngày 11/5/2026 đến ngày 15/5/2026</p> | <p>Các trường THCS in Thẻ dự thi, Danh sách ký nhận Thẻ dự thi trên Hệ thống tuyển sinh; đóng dấu của nhà trường vào góc trên bên trái Thẻ dự thi và phát cho thí sinh.</p> |
| 15 | <p>Từ ngày 16/5/2026 đến 17/5/2026</p> | <p>Sở GDĐT gửi Quyết định điều động/phân công viên chức thực hiện nhiệm vụ tại Kỳ thi.</p> |
| 16 | <p>Từ 17/5/2026 đến 21/5/2026</p> | <p>Các trường đặt làm Hội đồng coi thi cử người trực, nhận giấy thi, hồ sơ thi.</p> |
| 17 | <p>Chậm nhất ngày 19/5/2026</p> | <p>Các trường đặt làm Hội đồng coi thi hoàn thành tất cả các điều kiện tổ chức coi thi tại trường.</p> |
| 18 | <p>Từ ngày 19/5/2026 đến ngày 22/5/2026</p> | <p>Ban Chỉ đạo thành phố, địa phương; các đoàn kiểm tra của Sở GDĐT kiểm tra công tác chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo tổ chức coi thi tại trường đặt làm Hội đồng coi thi.</p> |
| 19 | <p>Ngày 21/5/2026 (Từ 8 giờ 00)</p> | <p>Họp Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký của các Hội đồng coi thi (địa điểm: Hội trường Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn).</p> |

| TT | Thời gian | Nội dung công việc |
|-----------|--|---|
| 20 | Ngày 22/5/2026 (Từ 8 giờ 00) | <ul style="list-style-type: none"> - Họp toàn thể thành viên của Hội đồng coi thi (theo lịch làm việc của Hội đồng coi thi tại văn bản hướng dẫn tổ chức coi thi của Sở GDĐT). - Báo cáo tình hình của Hội đồng coi thi về Hội đồng thi (qua Ban Thư ký). - Chủ tịch, Thư ký, công an tại Hội đồng coi thi nhận đề thi do Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi, bài thi chuyển đến theo kế hoạch của Ban Vận chuyển. |
| 21 | Ngày 22/5/2026 (Từ 13 giờ 30) | <ul style="list-style-type: none"> - 13 giờ 30: Họp toàn thể Hội đồng coi thi. - 14 giờ 00: thí sinh tập trung tại phòng thi; giám thị phổ biến quy định thi, lịch thi, điều chỉnh sai sót cho thí sinh (nếu có). |
| 22 | Ngày 23/5/2026 | <ul style="list-style-type: none"> - Buổi sáng: thi môn Ngữ văn (120 phút) theo lịch thi. - Buổi chiều: thi môn Ngoại ngữ (60 phút) theo lịch thi. |
| 23 | Ngày 24/5/2026 (Buổi sáng) | <ul style="list-style-type: none"> - Thi môn Toán (120 phút) theo lịch thi. - Kết thúc các môn thi chung. - Các Hội đồng coi thi chỉ tổ chức thi 03 môn chung bàn giao bài thi, hồ sơ thi cho Ban Vận chuyển. |
| 24 | Ngày 24/5/2026 (Buổi chiều) | Các Hội đồng coi thi có môn thi chuyên tiếp tục làm việc theo lịch làm việc của Hội đồng coi thi tại văn bản hướng dẫn tổ chức coi thi của Sở GDĐT. |
| 25 | Ngày 25/5/2026 (Buổi sáng) | <ul style="list-style-type: none"> - Các Hội đồng coi thi có môn thi chuyên tổ chức coi thi các môn chuyên vào lớp 10 các trường THPT chuyên theo lịch thi và lịch làm việc của Hội đồng coi thi tại văn bản hướng dẫn tổ chức coi thi của Sở GDĐT. - Thí sinh có ĐKDT vào trường THPT chuyên tiếp tục dự thi các môn chuyên (150 phút) theo lịch thi. - Kết thúc các môn thi chung. - Các Hội đồng coi thi có môn thi chuyên bàn giao bài thi, hồ sơ thi cho Ban Vận chuyển. |
| 26 | Từ 26/5/2026 | Tổ chức làm phách bài thi. |
| 27 | Từ ngày 26/6/2026 đến ngày 06/6/2026 | Tổ chức làm phách bài thi, chấm thi, hồi phách bài thi. |
| 28 | Chậm nhất ngày 10/6/2026 | Công bố kết quả điểm thi và điểm chuẩn |
| 29 | Từ ngày 13/6/2026 đến ngày 17/6/2026 | Thí sinh nộp đơn đề nghị phúc khảo bài thi tại trường THPT đăng ký nguyện vọng 1. |
| 30 | Chậm nhất ngày 20/6/2026 | Các trường THPT công lập hoàn thành cập nhật dữ liệu phúc khảo trên Hệ thống tuyển sinh. |
| 31 | Chậm nhất ngày 06/7/2026 | Công bố kết quả phúc khảo bài thi. |
| 32 | Chậm nhất ngày 01/8/2026 | Các trường THPT công lập thông báo thí sinh nhập học, kiểm tra hồ sơ nhập học, hoàn thành công tác nhập học cho thí sinh. |

| TT | Thời gian | Nội dung công việc |
|----|-------------------------|--|
| 33 | Trước ngày 15/9/2026 | <ul style="list-style-type: none"> - Các trường có cấp học THPT, các trung tâm GDTX nộp tờ trình đề nghị Sở GDĐT phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển (Phòng QLCL nhận); - Các trung tâm GDTX báo cáo danh sách thí sinh trúng tuyển đầu năm học, cuối mỗi học kỳ về Sở GDĐT (Phòng GDTX&GDNN nhận). |

khoidq-30/03/2026 08:51:04-khoidq-khoidq-khoidq

Phụ lục 2**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG THPT XÉT TUYỂN THĂNG
THEO ĐỊA BÀN TUYỂN SINH***(Kèm theo Công văn số /SGDDT-QLCL ngày /3/2026 của Sở GDĐT)*

| STT | Trường THPT xét tuyển thăng | Địa bàn tuyển sinh |
|------------|---|--|
| 1 | Trường THPT Phan Thành Tài, Trường THPT Ông Ích Khiêm và Trường THPT Phạm Phú Thứ | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thăng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Bà Nà, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến |
| 2 | Trường THPT Ngũ Hành Sơn và Trường THPT Võ Chí Công | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thăng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: phường Ngũ Hành Sơn |
| 3 | Trường THPT Thanh Khê và Trường THPT Thái Phiên | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thăng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: phường Thanh Khê, phường An Khê |
| 4 | Trường THPT Nguyễn Trãi, Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền và Trường THPT Liên Chiểu | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thăng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu, phường Hải Vân |
| 5 | Trường THPT Hòa Vang, Trường THPT Cẩm Lệ, Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến và Trường THPT Nguyễn Văn Thoại | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thăng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: phường Cẩm Lệ, phường Hòa Xuân |
| 6 | Trường THPT Hoàng Hoa Thám, Trường THPT Tôn Thất Tùng, Trường THPT Ngô Quyền và Trường THPT Sơn Trà | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thăng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: phường An Hải, phường Sơn Trà |
| 7 | Trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Trần Phú và Trường THPT Nguyễn Hiền | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thăng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: phường Hải Châu, phường Hòa Cường |
| 8 | Trường THPT Bắc Trà My và Trường THPT Nam Trà My | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thăng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Trà My, xã Trà Đốc, xã Trà Giáp, xã Trà Liên, xã Trà Tân |
| 9 | Trường THPT Hồ Nghinh, Trường THPT Lê Hồng Phong, Trường THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên và Trường THPT Sào Nam | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thăng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Duy Xuyên, xã Nam Phước, xã Duy Nghĩa, xã Thu Bồn |
| 10 | Trường THPT Chu Văn An, Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển, Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ và Trường THPT Lương Thúc Kỳ | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thăng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Đại Lộc, xã Hà Nha, xã Phú Thuận, xã Thượng Đức, xã Vu Gia |

| STT | Trường THPT xét tuyển thẳng | Địa bàn tuyển sinh |
|-----|---|--|
| 11 | Trường THPT Hoàng Diệu, Trường THPT Lương Thế Vinh, Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu, Trường THPT Nguyễn Khuyến và Trường THPT Phạm Phú Thứ - Gò Nổi | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: phường Điện Bàn, phường Điện Bàn Bắc, phường Điện Bàn Đông, phường An Thắng, xã Điện Bàn Tây, xã Gò Nổi |
| 12 | Trường THPT Âu Cơ và Trường THPT Quang Trung | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Đông Giang, xã Bến Hiên, xã Sông Côn, xã Sông Vàng |
| 13 | Trường THPT Hiệp Đức và Trường THPT Trần Phú - Việt An | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Hiệp Đức, xã Phước Trà, xã Việt An |
| 14 | Trường THPT Nguyễn Trãi - Hội An, Trường THPT Trần Hưng Đạo và Trường THPT Trần Quý Cáp | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: phường Hội An, phường Hội An Đông, phường Hội An Tây, xã Tân Hiệp |
| 15 | Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi và Trường THPT Tố Hữu | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Nam Giang, xã Thạnh Mỹ, xã Bến Giàng, xã Đắc Pring, xã La Dêê, xã La Êê |
| 16 | Trường THPT Nam Trà My và Trường THPT Bắc Trà My | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Nam Trà My, xã Trà Leng, xã Trà Linh, xã Trà Tập, xã Trà Vân |
| 17 | Trường THPT Cao Bá Quát, Trường THPT Núi Thành và Trường THPT Nguyễn Huệ | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Núi Thành, xã Đức Phú, xã Tam Anh, xã Tam Hải, xã Tam Mỹ, xã Tam Xuân |
| 18 | Trường THPT Nguyễn Dục, Trường THPT Trần Văn Dư và Trường THPT Võ Nguyên Giáp | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Phú Ninh, xã Chiên Đàn, xã Tây Hồ |
| 19 | Trường THPT Khâm Đức và Trường THPT Hiệp Đức | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Khâm Đức, xã Phước Chánh, xã Phước Hiệp, xã Phước Năng, xã Phước Thành |
| 20 | Trường THPT Nông Sơn, Trường THPT Nguyễn Văn Cừ, Trường THPT Quế Sơn và Trường THPT Trần Đại Nghĩa | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Quế Sơn, xã Nông Sơn, xã Quế Phước, xã Quế Sơn Trung, xã Xuân Phú |
| 21 | Trường THPT Trần Cao Vân, Trường THPT Phan Bội Châu, Trường THPT Lê Quý Đôn và Trường THPT Duy Tân | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: phường Tam Kỳ, phường Bàn Thạch, phường Quảng Phú, phường Hương Trà |

| STT | Trường THPT xét tuyển thẳng | Địa bàn tuyển sinh |
|-----|---|--|
| 22 | Trường THPT Tây Giang và Trường THPT Võ Chí Công - Hùng Sơn | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Tây Giang, xã Avuong, xã Hùng Sơn |
| 23 | Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng và Trường THPT Phan Châu Trinh - Tiên Phước | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Tiên Phước, xã Sơn Cẩm Hà, xã Lãnh Ngọc, xã Thạnh Bình |
| 24 | Trường THPT Hùng Vương, Trường THPT Lý Tự Trọng, Trường THPT Nguyễn Thái Bình, Trường THPT Tiểu La và Trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình | Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Thăng Bình, xã Thăng An, xã Thăng Điền, xã Thăng Phú, xã Thăng Trường, xã Đồng Dương |

khoidq-30/03/2026 08:51:04-khoidq-khoidq-khoidq

Phụ lục 3**HỒ SƠ MINH CHỨNG CHO ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN,
DIỆN TUYỂN THĂNG, ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH**

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-QLCL ngày /3/2026 của Sở GDĐT)

1. Đối tượng ưu tiên

- *Con liệt sĩ*: bản sao Giấy khai sinh của thí sinh và bản sao Giấy báo tử hoặc Bản sao Bằng “Tổ quốc ghi công”; Bản khai tình hình thân nhân liệt sĩ;

- *Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh*: bản sao Giấy khai sinh của thí sinh và bản sao Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; hoặc bản sao Giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh.

- *Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học*: bản sao Giấy khai sinh của thí sinh và bản sao Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc bản sao Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- *Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng*: bản sao Giấy khai sinh của thí sinh và bản sao Giấy chứng nhận của người cách mạng trước ngày 01/01/1945; bản sao Giấy chứng nhận của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; bản sao Giấy chứng nhận của người Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- *Người dân tộc thiểu số; người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số*: bản sao giấy khai sinh của thí sinh;

- *Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*: giấy xác nhận của UBND xã, phường hoặc giấy xác nhận thông tin về cư trú của công an xã, phường nơi học sinh cư trú.

2. Đối với diện tuyển thăng

- *Đối với học sinh là người dân tộc rất ít người*: bản sao giấy khai sinh (dân tộc rất ít người theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐCP có các dân tộc sau: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ở Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

- *Đối với học sinh khuyết tật*: bản sao giấy xác nhận khuyết tật do UBND xã, phường cấp.

- *Đối với học sinh đạt giải (cá nhân, đồng đội) cấp quốc gia do Bộ GDĐT*

tổ chức hoặc phối hợp với các bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật: bản sao giấy chứng nhận đạt giải hoặc quyết định công nhận giải do Bộ GDĐT cấp hoặc các Bộ và cơ quan ngang Bộ cấp (trong đó có phối hợp với Bộ GDĐT).

- Đối với học sinh đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử: bản sao giấy chứng nhận đạt giải do Bộ GDĐT cấp và quyết định chọn cử của Bộ GDĐT.

3. Đối với điểm khuyến khích

Bản sao giấy chứng nhận đạt giải hoặc quyết định công nhận giải tại các kỳ thi, cuộc thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) cấp tỉnh/thành phố do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh/thành phố đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật, bao gồm: Nghiên cứu khoa học, kĩ thuật; Tin học trẻ; Hội khỏe Phù Đổng; Giải Thể thao học sinh; An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai.

4. Quy định về bản sao

Thí sinh nộp các minh chứng là bản sao có công chứng hoặc bản sao không công chứng kèm theo bản gốc để đối chiếu (nơi nhận đối chiếu, kiểm tra giữa bản gốc và bản sao xong, ký và ghi họ tên xác nhận trên bản sao, trả lại bản gốc cho thí sinh)/.

Phụ lục 4**MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐỀ NGHỊ TRÚNG TUYỂN***(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-QLCL ngày /3/2026 của Sở GDĐT)***DANH SÁCH****THÍ SINH ĐỀ NGHỊ TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT
NĂM HỌC 2026-2027***(Kèm theo Tờ trình số/TTr-.... ngày tháng năm 2026 của)*

Tên trường THPT/trung tâm :

Hệ (ghi công lập hoặc tư thực):

Quyết định phê duyệt phương án tuyển sinh (đối với trường THPT tư thực, trung tâm GDTX):
.....

Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh:

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Nơi sinh (Tỉnh, thành phố) | Diện trúng tuyển | Giới tính | Dân tộc | Điểm xét tuyển | Ghi chú |
|-----|-----------|-----------|----------------------------|------------------|-----------|---------|----------------|---------|
| (1) | (2) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | |
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | |

Danh sách này có.... thí sinh trúng tuyển lớp 10 THPT (đã nhập học)/.

* Lưu ý:

- Mục 4:

+ Đối với các trường THPT công lập: Diện tuyển thẳng ghi số 1; trúng tuyển diện thi tuyển kết hợp xét tuyển ghi số 2; diện thi tuyển ghi số 3;

+ Đối với trường THPT tư thực ghi số “4” nếu tổ chức xét tuyển; nếu tổ chức phương thức khác thì ghi “5” và giải thích rõ dưới danh sách.

- Mục 7

+ Đối với các trường THPT công lập: Ghi đầy đủ và chính xác điểm xét tuyển theo Danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn trúng tuyển vào các trường THPT;

+ Đối với các trường THPT tư thực: Ghi thông tin điểm xét tuyển nếu có phương án thi tuyển, ghi năm tốt nghiệp THCS của học sinh vào cột Ghi chú.

- Danh sách này chỉ bao gồm các thí sinh đã nhập học tại trường./.

Nơi nhận

- Như trên;

- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG*(Ký tên và đóng dấu)*

Phụ lục 5

MẪU ĐƠN XIN XÁC NHẬN

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-QLCL ngày /3/2026 của Sở GDĐT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN

**Thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tại địa phương
theo quy định về đối tượng tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú**

Kính gửi³:

Tôi tên là:.....

Ngày tháng năm sinh:/...../....., Dân tộc:

Số Căn cước/CCCD/CMND:, ngày cấp:/...../.....

Thường trú tại (thôn/khóm phố, xã/phường):

Là (cha, mẹ, hoặc người giám hộ hợp pháp) của thí sinh:

Họ tên thí sinh:

Ngày tháng năm sinh:/...../....., Dân tộc:

Số Căn cước/CCCD/CMND:, ngày cấp:/...../.....

Thường trú tại (thôn/khóm phố, xã/phường):

Học lớp 9 tại Trường

Đăng ký dự thi vào lớp 10 Trường PTDTNT THPT Quảng Nam năm học 2026-2027.

Tôi làm đơn này xin xác nhận tôi và thí sinh nêu trên thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại, là địa phương cấp xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hoặc tại xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền; hoặc địa phương cấp xã khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Lý do xin xác nhận: Đảm bảo đúng đối tượng để được đăng ký dự thi vào lớp 10 Trường PTDTNT THPT Quảng Nam năm học 2026-2027 theo quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/T-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)./.

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG⁴

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ)

.....

.....

³ UBND xã/phường hoặc Công an xã/phường nơi thí sinh thường trú.

⁴ UBND xã/phường hoặc Công an xã/phường nơi thí sinh thường trú xác nhận.